

Số:

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Ban Dân tộc tỉnh

Thực hiện Công văn số 11/HĐPBGDPL ngày 24/11/2020 của Chủ tịch Hội đồng về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020 và căn cứ nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) tỉnh phân công, Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi báo cáo Kết quả thực hiện công tác PBGDPL năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Thành viên Hội đồng và của Ban Dân tộc tỉnh như sau:

I. Khái quát đặc điểm tình hình chung vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

1. Về điều kiện tự nhiên

Quảng Ngãi là tỉnh thuộc khu vực duyên hải miền Trung - Tây Nguyên, phía Đông: giáp biển Đông, phía Tây: giáp tỉnh Kon Tum, phía Nam: giáp tỉnh Bình Định, phía Bắc: giáp tỉnh Quảng Nam; tổng diện tích tự nhiên: 5.200 km², nằm dọc theo bờ biển có chiều dài 130 km; được chia thành 13 đơn vị hành chính; trong đó có 5 huyện miền núi (đã sáp nhập huyện Tây Trà vào huyện Trà Bồng), 5 huyện đồng bằng, 01 thị xã, 01 thành phố và 01 huyện đảo.

Cả 5 huyện miền núi và 07 xã thuộc các huyện Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành và huyện Mộ Đức đều có đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) sinh sống có 51.324 hộ với 194.369 nhân khẩu là người DTTS (Hrê: có 37.861 hộ với 138.475 nhân khẩu; Co: có 8.083 hộ với 34.884 nhân khẩu; Ca dong: có 5.286 hộ với 20.382 nhân khẩu và các DTTS khác).

2. Về đời sống và phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội

Đồng bào DTTS sinh sống chủ yếu ở các huyện miền núi, thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn (ĐBKK) của tỉnh; trình độ dân trí của đại bộ phận người dân còn thấp, đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn, thiếu thốn; một số hủ tục lạc hậu vẫn còn tồn tại trong tiềm thức của người dân chưa được xóa bỏ, làm ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của

bà con sinh sống tại đây (như tệ nạn mê tín dị đoan, tệ “nghi kỵ cầm đồ thuốc độc”, tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống...

Vùng núi chiếm 62% diện tích tự nhiên, vùng trung du và đồng bằng chiếm 38% diện tích tự nhiên của toàn tỉnh. Vùng cao của tỉnh có địa hình phức tạp, thấp dần từ Tây sang Đông, nhiều đồi núi cao, độ dốc lớn, bị chia cắt bởi nhiều sông suối, mùa mưa thường xuyên xảy ra lũ quét và sạt lở đất, mùa nắng bị khô hạn kéo dài; diện tích đất canh tác ít, điều kiện canh tác nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào yếu tố tự nhiên. Vì vậy, đời sống của đại đa số người dân nơi đây còn gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn; kinh tế, văn hóa – xã hội phát triển chậm.

Do điều kiện tự nhiên và đời sống khó khăn như đã nêu trên, nên việc triển khai thực hiện các chương trình, chính sách, dự án đến từng địa phương, từng hộ gia đình chính sách đều hết sức khó khăn, tốn kém và kéo dài thời gian, thậm chí có thể bị đình trệ, kéo dài do thời tiết mưa lũ gây ra.

Từ đặc điểm vùng DTTS và miền núi và con người nên Ban Dân tộc tỉnh đặc biệt quan tâm đến công tác PBGDPL

3.. Đặc điểm cơ quan Ban Dân tộc

- Biên chế ít: Chỉ có 16 công chức và 03 Hợp đồng theo quy định;
- Không có đơn vị trực thuộc;
- Chỉ có Chi bộ với 16 đảng viên; trong đó có 15 Đảng viên chính thức và 01 Đảng viên dự bị và 01 tổ chức Công đoàn cơ sở. Ngoài ra, không có tổ chức nào khác.

Từ đặc điểm biên chế, con người, số tổ chức bộ máy mà công tác PBGDPL chủ yếu dựa vào các hoạt động sinh hoạt thường xuyên mà lồng ghép từng nội dung cho phù hợp.

II. Kết quả công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL tại cơ quan và chủ yếu vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh

1. Ngay từ đầu năm Ban Dân tộc tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện (giai đoạn và hàng năm)

Để thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg, ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021; Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với các ngành, địa phương trình và được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 về Kế hoạch thực hiện Đề án đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào vùng dân

tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2018-2021. Trên cơ sở này, Ban Dân tộc đã chủ trì, phối hợp sở ngành và UBND các huyện xây dựng Kế hoạch cụ thể hằng năm để bảo vệ dự toán kinh phí thực hiện cho cả giai đoạn 2018-2021. Đồng thời, Ban Dân tộc tỉnh đã ban hành nhiều Công văn hướng dẫn và đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp triển khai thực hiện.

2. Kết quả triển khai thực hiện công tác PBGDPL thông qua các Chương trình, Đề án và Website Ban Dân tộc tỉnh

2.1. Đề án đẩy mạnh công tác giáo dục pháp luật cho vùng đồng bào DTTS theo Quyết định 1163/QĐ-TTg trên địa bàn miền núi năm 2020

Kinh phí để thực hiện nội dung này là 270 triệu đồng. Ngay từ đầu năm, Ban Dân tộc tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2020. Thực hiện Kế hoạch này, Ban Dân tộc đã phối hợp với UBND huyện Sơn Tây, Minh Long, Trà Bồng triển khai Kế hoạch phối hợp tổ chức Hội thi Tuyên truyền đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và vận động đồng bào vùng DTTS và miền núi trên địa bàn các huyện nêu trên. Các huyện Minh Long và Sơn Tây đã chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để Hội thi diễn ra trước tháng 6/2020. Nhưng do phải thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống dịch Covid-19 nên đến tối 28/9/2020 huyện Minh Long mới tổ chức và huyện Sơn Tây sẽ hoàn thành Hội thi trước ngày 12/12/2020. Ban Dân tộc đã lắp đặt hoàn thành 12 tấm pano tuyên truyền tại huyện Ba Tơ và đã thanh lý hợp đồng cho đơn vị thi công đúng theo quy định.

2.2. Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS năm 2020

Năm 2020, UBND tỉnh giao kinh phí để thực hiện Đề án này trên toàn tỉnh là 1.550 triệu đồng, trong đó, Ban Dân tộc được phân bổ 270 triệu đồng, các huyện miền núi là 1.280 triệu đồng (Sơn Hà 400 triệu, Ba Tơ 300 triệu đồng, Sơn Tây 205 triệu đồng, Trà Bồng 255 triệu đồng, Minh Long 120 triệu đồng). Ngay từ Quý I/2020, Ban Dân tộc tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2020, đã ký hợp đồng với Đài Phát thanh truyền hình tỉnh để đưa tin, phóng sự trên PTQ bằng tiếng Kinh, Hrê và Co về nội dung: Những tấm gương tiêu biểu trong thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại huyện Sơn Hà; kết quả thực hiện công tác tuyên truyền Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020. Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với UBND huyện Ba Tơ, huyện Sơn Hà triển khai thành công các Hội thi Tuyên truyền Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn tại xã Ba Bích có 6 xã của huyện Ba Tơ và 04 địa điểm Sơn Hạ, Sơn Linh, Sơn Bao và Sơn Kỳ

huyện Sơn Hà; đặc biệt tại huyện Sơn Hà có 14/14 xã và các Trường Trung học Phổ thông của huyện đều tham gia. Đối với các địa phương, đến nay đã hoàn thành Kế hoạch cả năm 2020.

2.3. Chương trình giáo dục đời sống gia đình cho đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1693/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh

Năm 2020, tổng kinh phí được giao để thực hiện nội dung này trong năm 2020 là 116 triệu đồng. Ngay từ đầu năm, Ban Dân tộc đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2020 và đã ký hợp đồng với Đài Phát thanh truyền hình tỉnh để đưa tin, phóng sự trên PTQ bằng tiếng Kinh, Hrê và Co về nội dung: Xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và gìn giữ, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc đồng bào dân tộc Hrê và Cadong. Đã hoàn thành phát sóng và thanh lý hợp đồng. Hiện nay chỉ còn Kế hoạch tổ chức tập huấn 01 lớp 80 người tại huyện Sơn Hà vào ngày 01/12/2020.

2.4. Đề án hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ

Năm 2020, kinh phí thực hiện Đề án này là 180 triệu đồng. Ngay từ năm, Ban Dân tộc tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2020. Ban Dân tộc đã ký hợp đồng với Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh để đưa tin, phóng sự trên PTQ bằng tiếng Kinh, Hrê và Co về nội dung: Công tác Bình đẳng giới ở vùng DTTS và miền núi tỉnh Quảng Ngãi; kết quả hoạt động của người có uy tín trong công tác thực hiện chính sách dân tộc trên vùng DTTS và miền núi tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay đã phát sóng 02 chuyên đề và đã thanh lý hợp đồng.

2.5. Về công tác tuyên truyền luật Giao thông đường bộ theo Chương trình phối hợp số 126/CTPH-BDT- BATGT ngày 22/7/2015 giữa Ban Dân tộc và Ban An toàn giao thông tỉnh Quảng Ngãi

Năm 2020, Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với Ban Chỉ đạo An toàn giao thông tỉnh phân khai 50 triệu đồng để thực hiện công tác tuyên truyền đảm bảo trật tự an toàn giao thông ở vùng đồng bào DTTS của tỉnh. Ngay sau khi được phân bổ kinh phí, Ban Dân tộc đã ban hành Kế hoạch và đã hoàn thành các lớp tập huấn cho các huyện Minh Long, Ba Tơ và Sơn Tây.

2.6. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên Website Ban Dân tộc

Thành viên Hội đồng PBGDPL tỉnh, đồng thời là Trưởng ban Ban Biên tập Website Ban Dân tộc đã luôn đào sâu suy nghĩ, cùng tập thể Ban Biên tập (03 người) chỉ đạo, tổ chức đăng nhiều tin, bài viết, hình ảnh bám sát phản ảnh sinh động, đa dạng, phong phú các hoạt động trên địa

bàn vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh. Nội dung đăng tải trên Website Ban Dân tộc luôn bảo đảm đúng hiện thực khách quan và đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhất là các hoạt động phối hợp giữa Ban Dân tộc tỉnh với Công an tỉnh, với Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, với Ban Dân vận Tỉnh ủy và các hoạt động PBGDPL trong việc thực hiện chính sách trên vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh. Kể từ khi thực hiện chuyển mạng (cuối tháng 4/2020) theo quy định chung của tỉnh đến 30/11/2020 đã có trên 424.000 lượt người truy cập vào tin, bài đăng trên Website Ban Dân tộc; bình quân hằng ngày có trên 1.750 lượt người, riêng trong tháng 11/2020 đã có hơn 100.000 lượt người truy cập vào tin, bài đăng trên Website Ban Dân tộc tỉnh. Có thể nói Website Ban Dân tộc hiện nay là một trong những Website thành phần tốt nhất của tỉnh.

2.7. Với tư cách là Thành viên Hội đồng PBGDPL tỉnh:

- Triển khai PBGDPL cho: 02 lớp, mỗi lớp hơn 180 người là cán bộ cấp hội các cấp do Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Triển khai PBGDPL cho 02 lớp, mỗi lớp 50 học viên do Trung ương Hội Phụ nữ mở tại tỉnh;
- Triển khai PBGDPL cho các đối tượng, các lớp này do UBND các huyện Miền núi chủ trì tổ chức;
- Tham dự đầy đủ các cuộc Họp Hội đồng, các lớp tập huấn cho Báo cáo viên do Tỉnh tổ chức và các Lớp do Trung ương mời;
- Tham dự nhiều Hội thảo do Trung ương tổ chức tại Hà Nội, Đà Lạt, thành phố Buôn Mê Thuộc, Bình Thuận, Nha Trang và thành phố Quy Nhơn.

3. Nội dung PBGDPL

Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về Luật Giao thông đường bộ, Luật Hôn nhân và gia đình, các vấn đề về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Trẻ em, các quy định của pháp luật về Tôn giáo, về tự do tín ngưỡng, các nội dung về hòa giải ở cơ sở, về chương trình giáo dục đời sống gia đình và các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Đã soạn thảo, in và cấp phát đầy đủ các tài liệu tuyên truyền phổ biến pháp luật cho Đại biểu tham dự các lớp tập huấn.

4. Công tác kiểm tra

Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra PBGDPL tại các địa bàn trọng điểm của vùng đồng bào DTTS. Trong đó, tập trung kiểm tra tình hình,

kết quả triển khai Quyết định số 1163/QĐ-TTg và Quyết định số 59/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Qua đợt kiểm tra, huyện đề xuất một số nội dung chủ yếu sau:

- Về kinh phí để triển khai Đề án đẩy mạnh công tác PBGDPL và các Đề án, Chương trình có liên quan theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg, huyện chưa được bố trí nên huyện chưa chủ động triển khai được; hiện tại chỉ có Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với huyện để thực hiện phần nhiệm vụ được giao cho Ban Dân tộc tỉnh. - Hỗ trợ nguồn kinh phí nhằm đáp ứng cho công tác tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi trong thời gian đến.

- Đối tượng được cấp ấn phẩm báo, tạp chí đa số đặt trụ sở công tác và cư trú ở vùng miền núi xa xôi, cách trở, giao thông đi lại gặp rất nhiều khó khăn, một số thường xuyên đi nương rẫy, nên việc cấp phát gặp nhiều trở ngại và không đảm bảo tính kịp thời; một số đối tượng thụ hưởng không biết chữ, một số do tuổi cao, mắt mờ nên cũng không đọc được.

- Cơ chế quản lý, cấp phát báo, tạp chí còn nhiều bất cập, cụ thể là: Ở cấp Trung ương trực tiếp hợp đồng cấp phát báo, tạp chí; ở cấp tỉnh, Bưu điện tỉnh có trách nhiệm cấp phát trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng theo kênh từ Trung ương chuyên xuống, còn các sở ngành liên quan và UBND các huyện thì giữ vai trò quản lý, đánh giá tính hiệu quả của mỗi tờ báo theo chính sách. Do đó, các cơ quan, đơn vị địa phương rất khó khăn trong công tác kiểm tra, quản lý và đánh giá tính hiệu quả của mỗi tờ báo, tạp chí. Cơ chế này không phù hợp trong thực tiễn, chưa tạo ra được tính đồng bộ và chặt chẽ trong quản lý và thực hiện chính sách.

- Ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết về công tác phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt là về nội dung tuyên truyền, công tác in ấn, cấp phát tài liệu, tờ rơi, pano, áp phích trực quan ... để cho địa phương vận dụng đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

- Chủ trương, kế hoạch tổ chức tổng rà soát, đánh giá quá trình thực hiện chính sách cấp báo, tạp chí ở từng địa phương, để qua đó, có đầy đủ cơ sở thực tế nhằm đánh giá một cách chính xác, khách quan, toàn diện về tính hiệu quả, những mặt tích cực, những mặt còn hạn chế, bất cập của quá trình thực hiện chính sách; Từ đó, xem xét nên cấp cho đối tượng nào, nội dung tờ báo nào là phù hợp, nên cắt giảm tờ báo hoặc tạp chí nào, đồng thời đề ra một cơ chế, phương thức thực hiện đồng bộ, chặt chẽ và hiệu quả nhất trong thời gian đến. Có như vậy thì mới phát huy được giá trị nội dung tuyên truyền, đồng thời đảm bảo tiết kiệm tối đa cho ngân sách nhà nước.

- Ngoài việc cấp báo, tạp chí, đề nghị Ủy ban Dân tộc nên đề xuất Chính phủ xem xét, cho phép xây dựng Đề án cấp phát phương tiện nghe, nhìn. Vì

trong thực tế, rất nhiều cụ là người có uy tín yêu cầu cấp đài Radio để nghe (vì nhiều người không đọc được). Hiện tại, tỉnh Quảng Ngãi cũng đang thực hiện nội dung này cho người có uy tín.

5. Đánh giá khái quát tình hình và kết quả thực hiện.

5.1. Kết quả đạt được:

Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo ngay việc triển khai thực hiện Đề án. Các sở ngành liên quan và UBND các huyện đã phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong quá trình tham mưu cũng như trong việc chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao. Kinh phí phục vụ Đề án được tỉnh bố trí kịp thời theo Kế hoạch hàng năm; người dân bắt đầu ý thức dần trong việc tham gia hưởng ứng đi dự họp, hội nghị, đặc biệt là số lượng người dân tham gia tương đối đông trong các Hội nghị tập huấn, tuyên truyền; cán bộ và người dân đã có bước chuyển biến tích cực về nhận thức và ý thức chấp hành các quy định pháp luật, như tỷ lệ các cặp tảo hôn đã có chiều hướng giảm dần, năm sau thấp hơn năm trước; số vụ vi phạm trật tự an toàn giao thông giảm, trật tự an toàn xã hội ở các địa phương miền núi được giữ vững, tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau trong cộng đồng dân cư được phát huy, các tệ nạn xã hội từng bước được đẩy lùi... Có thể nói, việc thực hiện Đề án được tổ chức chỉ đạo chặt chẽ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở; các cơ quan, đơn vị liên quan đều tích cực tham gia thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh và đã đạt một số kết quả bước đầu đáng khích lệ và cần tiếp tục phát huy.

5.2. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Về kinh phí thực hiện Đề án:

Thời gian qua, nguồn kinh phí để thực hiện Đề án mới chỉ được tỉnh cân đối và giao hàng năm cho Ban Dân tộc tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ được giao cho Ban Dân tộc tỉnh. Các nhiệm vụ được giao cho UBND các huyện chưa được bố trí kinh phí, do đó phần nào đã hạn chế tính quy mô, đồng bộ trong quá trình thực hiện Đề án.

- Về việc tham gia của người dân:

Người dân chính là đối tượng quan trọng, trung tâm mà Đề án cần hướng tới, tuy nhiên do điều kiện đời sống khó khăn, điều kiện cư trú thưa thớt, sông suối cách trở nên việc tập hợp người dân để tuyên truyền miệng là hết sức khó khăn. Bên cạnh đó, nếu có kinh phí hỗ trợ ăn, ở, đi lại thì người dân mới tham gia đông đủ các cuộc họp, hội nghị. Đây cũng là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến người dân ít tham dự Hội nghị để nghe truyền đạt các thông tin về chính sách pháp luật.

- Về đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên:

Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của huyện, xã rất mỏng, thiếu và yếu - nếu không muốn nói là hầu như lực lượng này chưa được hình thành và tổ chức hoạt động đầy đủ. Phần đông, cán bộ tham gia tập huấn chủ yếu là cấp ủy Chi bộ thôn, Trưởng thôn, Trưởng các hội, đoàn thể, người có uy tín...; nên khi họ được tập huấn xong thì không có điều kiện để tuyên truyền lại cho người dân, vì không có kinh phí, hơn nữa họ chưa được giao giữ vai trò tuyên truyền viên. Do đó, cán bộ được tập huấn thì cán bộ hiểu, còn việc truyền đạt lại cho dân thì còn nhiều mặt hạn chế.

5.3. Nguyên nhân tồn tại hạn chế.

- Nguyên nhân chủ yếu của việc tồn tại, hạn chế:

+ Kinh phí thực hiện Đề án còn hạn hẹp, nhất là ở cấp huyện và cơ sở chưa bố trí được nguồn kinh phí đề huyện, xã chủ động thực hiện nội dung thuộc nhiệm vụ của huyện.

+ Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên ở cấp huyện, xã chưa được quan tâm đầu tư xây dựng và phát triển đúng mức nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác tuyên truyền, vận động.

+ Điều kiện tự nhiên, điều kiện cư trú, đời sống, sinh hoạt, đi lại của đại bộ phận người dân còn rất khó khăn, thiếu thốn.

+ Chưa có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thống nhất, đồng bộ các nội dung, lĩnh vực cần tập trung tuyên truyền, vận động từ cấp Trung ương đến địa phương cơ sở, nên địa phương còn lúng túng hoặc chọn nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động chưa phù hợp dẫn đến hiệu quả còn hạn chế.

III. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác tuyên truyền, PBGDPL và vận động đồng bào năm 2021

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh hoạt động công tác PBGDPL và Tuyên truyền vận động đồng bào vùng DTTS và miền núi của tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức hiểu biết và ý thức tự giác của người dân trong việc chấp hành pháp luật, thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo giữ vững an ninh, quốc phòng của tỉnh, trong giai đoạn còn lại của Đề án, từ 2020 đến 2021, cần tập trung chỉ đạo và thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác PBGDPL và Tuyên truyền vận động đồng bào vùng DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh theo các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi; chọn lọc những nội dung và hình thức tuyên truyền,

vận động phù hợp với điều kiện sinh hoạt, trình độ và khả năng nhận thức của từng nhóm đối tượng, như thanh thiếu niên, phụ nữ, người có uy tín, học sinh...vv. Tuyên truyền, vận động cần kết hợp nhiều hình thức phong phú, sinh động, dễ hiểu, dễ nhớ như tuyên truyền miệng, tổ chức Hội thi sân khấu hóa, pa no trực quan, thông qua Hội diễn văn nghệ quần chúng tại địa phương và các Trường học trên địa bàn, thông qua lễ hội của đồng bào...vv.

- Tham mưu UBND tỉnh cân đối nguồn để phân bổ kinh phí hàng năm cho các huyện chủ động thực hiện các nội dung nhiệm vụ đã được Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các huyện triển khai thực hiện.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các huyện tập trung đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên nhằm đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền, vận động trong giai đoạn mới; đồng thời yêu cầu một số huyện xây dựng và lựa chọn mô hình điểm trong công tác tuyên truyền vận động để phát huy, nhân rộng.

IV. Đề xuất kiến nghị

Nhằm tiếp tục phát huy những mặt tích cực, hiệu quả của công tác PBGDPL, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện, Ban Dân tộc tỉnh đề xuất kiến nghị một số nội dung chủ yếu sau đây:

- Kinh phí thực hiện Đề án còn hạn hẹp, nhất là ở cấp huyện và cơ sở chưa bố trí được nguồn kinh phí đề huyện, xã chủ động thực hiện nội dung thuộc nhiệm vụ của huyện. Do đó đề nghị các cấp quan tâm, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Đề án.

- Vừa qua, các nội dung cần tập huấn, tuyên truyền phổ biến và vận động người dân, hầu như mỗi địa phương đều làm khác nhau mà chưa có sự chỉ đạo thống nhất đồng bộ trong cả nước. Để có sự thống nhất chung trong cả nước, tạo cho các địa phương có cơ sở xây dựng kế hoạch tuyên truyền vận động hàng năm, đề nghị UBNDT có văn bản chỉ đạo cho cả giai đoạn cần tuyên truyền bao nhiêu văn bản luật, nội dung tuyên truyền cần tập trung vào ngành, lĩnh vực nào cho các vùng và địa phương; cần có định hướng và hướng dẫn từ cấp Trung ương. Bên cạnh đó, UBNDT cần soạn thảo, ban hành và hướng dẫn thực hiện các Đề cương tuyên truyền, phổ biến và công tác vận động người dân cho cả giai đoạn và cho hàng năm để các địa phương áp dụng thống nhất. Vì đây là Đề án do Thủ tướng ban hành nên toàn bộ nội dung và phương thức thực hiện phải được chỉ đạo tập trung, thống nhất từ Trung ương.

- Về đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên:

Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của huyện, xã rất mỏng, thiếu và yếu, do đó để củng cố lực lượng này đủ mạnh, đáp ứng nhiệm vụ được giao

trong giai đoạn mới, đề nghị cấp trên hỗ trợ nguồn kinh phí để xây dựng và phục vụ cho hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.

- Kịp thời kiện toàn Hội đồng PBGDPL tỉnh và tổ chức khen thưởng kịp thời:

+ Năm 2021: Ông Bùi Đức Chánh, Phó Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh hơn 10 năm là Thành viên Hội đồng PBGDPL sẽ nghỉ hưu từ ngày 01/01/2021. Vì vậy, Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh sẽ làm thủ tục đề nghị trình thay thế.

+ Đề nghị khen thưởng kịp thời cho các tập thể và cá nhân đã có nhiều thành tích trong hoạt động PBGDPL của tỉnh.

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện công tác PBGDPL mà trọng tâm đối với Ban Dân tộc tỉnh là tổ chức thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi” theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2020 và các chương trình, Đề án.

Ban Dân tộc tỉnh vừa là Thành viên Hội đồng PBGDPL tỉnh kính báo cáo Hội đồng PBGDPL tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Dân tộc biết đề tổng hợp có Kế hoạch cho năm 2021./.

Nơi nhận:

- Hội đồng PBGDPL (Sở Tư pháp)
- Ủy ban Dân tộc (để Báo cáo);
- UBND tỉnh (để Báo cáo);
- Vụ Tuyên truyền thuộc UBĐT;
- Vụ Dân tộc thiểu số thuộc UBĐT;
- Lãnh đạo Ban Dân tộc;
- Lưu: VT, Ch.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Bùi Đức Chánh